

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/DS-ST

Ngày: 17 - 6 - 2022

V/v tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân Giao, bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-DS ngày 04/01/2022, về việc “Tranh chấp đòi tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXXST-DS ngày 01/6/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Dương Bảo T, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: TDP A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Ông Niê Khánh H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà B, đường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn trình bày:*

Vào tháng 8/2018, khi biết về dự án nhà ở xã hội tỉnh Đắk Lắk được xây dựng và mở bán, ông Hoàng Dương Bảo T đã liên hệ với ông Niê Khánh H để nhờ ông H đăng ký hồ sơ, mua giúp 01 căn nhà ở xã hội. Ông Niê Khánh H cam kết sẽ giúp ông T mua được 01 căn nhà ở xã hội, đồng thời yêu cầu ông T đưa tổng số tiền 36.500.000 đồng cho ông H để làm thủ tục mua hồ sơ, đóng tiền ký quỹ mua nhà. Theo yêu cầu của ông H, ông T đã nộp tiền vào tài khoản của ông Niê Khánh H, theo số tài khoản 104007047xxx, mở tại Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đắk Lắk tổng số tiền 36.500.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 06/9/2018: 15.000.000 đồng;

- Ngày 14/12/2018: 10.000.000 đồng;

- Ngày 17/12/2018: 11.500.000 đồng.

Khi thỏa thuận về việc mua nhà ở xã hội, ông T và ông Niê Khánh H không lập văn bản, giấy tờ gì nên không cung cấp được cho Tòa án. Sau khi ông T nộp số tiền 36.500.000 đồng cho ông Niê Khánh H, ông H không thực hiện đúng nội dung thỏa thuận, không mua được nhà ở xã hội và không trả lại tiền cho ông T. Vì vậy, ông T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Niê Khánh H trả lại cho ông T số tiền 36.500.000 đồng.

Đối với ý kiến của ông Niê Khánh H cho rằng ông T nợ ông Niê Khánh H số tiền 36.500.000 đồng là không đúng, từ trước đến nay giữa ông T và ông Niê Khánh H không phát sinh giao dịch làm ăn.

2. Tại bản tự khai ghi ngày 14/01/2022, bị đơn ông Niê Khánh H trình bày:

Trong năm 2018, do có mối quan hệ làm ăn nên ông T đã 03 lần nộp tiền vào số tài khoản 104007047xxx của ông Niê Khánh H, mở tại Ngân hàng TMCP C, tổng số tiền 36.500.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 06/9/2018: 15.000.000 đồng;
- Ngày 14/12/2018: 10.000.000 đồng;
- Ngày 17/12/2018: 11.500.000 đồng.

Ông H cho rằng số tiền 36.500.000 đồng mà ông T nộp vào tài khoản của mình là khoản tiền phát sinh từ giao dịch làm ăn giữa hai bên, không liên quan đến việc ông T nhờ mua nhà ở xã hội như nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn. Ông Niê Khánh H xác định các tài liệu liên quan đến số tiền 36.500.000 đồng hiện không còn lưu giữ nên không giao nộp cho Tòa án được. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Niê Khánh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa, bị đơn ông Niê Khánh H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Niê Khánh H phải trả lại cho ông Hoàng Dương Bảo T số tiền 36.500.000 đồng. Ông Niê Khánh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Niê Khánh H, trú tại số nhà B, đường H, thành phố B trả lại số tiền 36.500.000 đồng, đây là tranh chấp đòi tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 2

Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ văn bản tố tụng cho đương sự. Tại phiên tòa, bị đơn ông Niê Khánh H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy:

Tại bản tự khai ngày 14/01/2022, ông Niê Khánh H thừa nhận việc ông Hoàng Dương Bảo T đã nộp số tiền 36.500.000 đồng vào sổ tài khoản 104007047xxx của ông Niê Khánh H mở tại Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đắk Lắk; lời trình bày của ông H là phù hợp với chứng cứ là 03 Giấy nộp tiền (bút lục 23, 24, 25) và phù hợp với nội dung Công văn số 52/2022/NHCTDL.02 ngày 25/02/2022 của Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đắk Lắk (bút lục 35).

Hội đồng xét xử nhận thấy có sự mâu thuẫn trong lời khai của các đương sự về mục đích nộp tiền, cụ thể: Ông Hoàng Dương Bảo T cho rằng nộp số tiền 36.500.000 đồng để nhờ ông Niê Khánh H mua hồ sơ và nộp tiền ký quỹ mua nhà ở xã hội; trong khi đó, ông Niê Khánh H cho rằng số tiền 36.500.000 đồng liên quan đến giao dịch làm ăn giữa hai bên, ông T có nghĩa vụ trả số tiền trên cho ông H mà không liên quan đến việc mua nhà ở xã hội. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đối chất giữa các đương sự để làm rõ mục đích ông T nộp số tiền 36.500.000 đồng vào tài khoản của ông Niê Khánh H nhưng bị đơn ông Niê Khánh H không tham gia đối chất (có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt) nên không tiến hành đối chất được.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định trong các ngày 06/9/2018, 14/12/2018 và 17/12/2018, ông Hoàng Dương Bảo T đã nộp tổng số tiền 36.500.000 đồng vào sổ tài khoản 104007047xxx của ông Niê Khánh H mở tại Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đắk Lắk. Bị đơn ông Niê Khánh H cho rằng ông T nộp số tiền 36.500.000 đồng vào tài khoản của mình phát sinh từ giao dịch khác nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc chiếm hữu số tiền nêu trên là có căn cứ pháp luật.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Dương Bảo T, buộc ông Niê Khánh H trả lại cho ông Hoàng Dương Bảo T số tiền 36.500.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Hoàng Dương Bảo T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Niê Khánh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể: 36.500.000 đồng x 5% = 1.825.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39;

các Điều 228, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Dương Bảo T.

Buộc ông Niê Khánh H phải trả cho ông Hoàng Dương Bảo T số tiền 36.500.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; trường hợp không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Niê Khánh H phải chịu 1.825.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Hoàng Dương Bảo T số tiền 912.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai số 60AA/2021/0009702 ngày 18/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng